1.1. Ví dụ 1:

‒ Xây dựng lớp Nhân viên với mã nhân viên, tên nhân viên, tiền lương một giờ và số giờ làm việc là các biến thành viên. Viết các thuộc tính để truy cập an toàn các biến thành viên này. Tạo phương thức để nhập và xuất thông tin của nhân viên.

‒ Trong Main, tạo 2 thể hiện mới của loại đối tượng nhân viên và hiển thị thông tin của 2 nhân viên đó

Code demo:

- Thêm class NhanVien: Project  Add New Item  Chọn template là class  nhập tên class là NhanVien.cs  Add

using System;

using System.Collections.Generic;

using System.Linq;

using System.Text;

using System.Threading.Tasks;

namespace BT20

{

class NhanVien//Định nghĩa kiểu dữ liệu mới Nhân viên

{

//biến thành viên lưu giá trị thuộc tính Mã nhân viên

private string \_MaNhanVien;

//thuộc tính cho phép truy cập an toàn biến thành viên

// \_MaNhanVien

public string MaNhanVien

{

get { return \_MaNhanVien; }

set { \_MaNhanVien = value; }

}

private string \_TenNhanVien;

public string TenNhanVien

{

get { return \_TenNhanVien; }

set { \_TenNhanVien = value; }

}

private int \_Luong1Gio;

public int Luong1Gio

{

get { return \_Luong1Gio; }

set { \_Luong1Gio = value; }

}

private int \_SoGioLamViec;

public int SoGioLamViec

{

get { return \_SoGioLamViec; }

set { \_SoGioLamViec = value; }

}

public void Nhap(string ma,string ten,int luongGio,int soGioLamViec)

{//phương thức nhập thông tin của nhân viên

this.MaNhanVien = ma;

this.TenNhanVien = ten;

this.Luong1Gio = luongGio;

this.SoGioLamViec = soGioLamViec;

}

private int TinhLuong()

{//phương thức tính lương của nhân viên

return this.SoGioLamViec \* this.Luong1Gio;

}

public string Xuat()

{//phương thức xuất thông tin của nhân viên

return string.Format("{0}\t{1}\t{2}\t{3}\t{4}",

this.MaNhanVien, this.TenNhanVien,

this.Luong1Gio , this.SoGioLamViec ,

this.TinhLuong());

}

}

}

- Code trong Main

using System;

using System.Collections.Generic;

using System.Linq;

using System.Text;

using System.Threading.Tasks;

namespace BT20

{

class Program

{

static void Main(string[] args)

{

//tạo đối tượng nhanVien 1 của lớp NhanVien

NhanVien nhanVien1 = new NhanVien();

//gán giá trị cho các thuộc tính của đối tượng nhanVien1

nhanVien1.MaNhanVien = "NV01";

nhanVien1.TenNhanVien = "Nguyen Van A";

nhanVien1.Luong1Gio = 2;

nhanVien1.SoGioLamViec = 10;

NhanVien nhanVien2 = new NhanVien();

//gán giá trị cho các thuộc tính của đối tượng nhanVien1

//bằng cách gọi phương thức nhập

nhanVien2.Nhap("NV02", "Nguyen Van B", 3, 20);

//Hiển thị thông tin của đối tượng nhanVien1

Console.WriteLine("{0}\t{1}\t{2}\t{3}\t{4}",

nhanVien1.MaNhanVien, nhanVien1.TenNhanVien,

nhanVien1.Luong1Gio, nhanVien1.SoGioLamViec,

nhanVien1.TinhLuong());

//Hiển thị thông tin của đối tượng nhanVien2 sử dụng

//phương thức Xuat

Console.WriteLine(nhanVien2.Xuat());

Console.Read();

}

}

}